

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****BỘ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2006/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành "Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án thuộc  
Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp"****BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/2006/QĐ-TTg ngày 08/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chỉ định Cơ quan thường trực Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá

nhân chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Trưởng ban Chỉ đạo, Trưởng ban Thư ký, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Chánh Văn phòng Chương trình, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Mạnh Hải**

**BỘ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**  
**TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**  
**TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN ngày 01/6/2006  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.**

1. Quy chế này quy định về tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án quy định tại Quy chế quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 36/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là “Quy chế quản lý Chương trình”), bao gồm: đề xuất các dự án; phê duyệt Danh mục các dự án; đăng ký chủ trì thực hiện dự án; và tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án.

2. Quy chế này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân thực hiện và tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp (sau đây gọi là “Chương trình”).

**Điều 2.** Hàng năm, Cục Sở hữu trí tuệ thông báo và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia đề xuất dự án và đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế này.

**Điều 3.**

1. Mỗi cá nhân chỉ được đồng thời đăng ký chủ trì thực hiện tối đa 2 dự án thuộc Chương trình.

2. Mỗi tổ chức có thể đăng ký đồng thời chủ trì thực hiện nhiều dự án thuộc Chương trình (nhưng không quá 10 dự án).

#### **Điều 4.**

1. Các tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động, quản lý phù hợp với lĩnh vực của dự án hoặc sẽ sử dụng kết quả của dự án đều có quyền đăng ký chủ trì thực hiện dự án.

2. Cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án hoặc chủ nhiệm dự án phải có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của dự án.

3. Các tổ chức, cá nhân không được đăng ký chủ trì thực hiện dự án nếu chưa hoàn thành đúng hạn việc quyết toán các dự án thuộc Chương trình và dự án sử dụng kinh phí nhà nước nói chung đã được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì thực hiện.

### **Chương II**

## **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN VÀ PHÊ DUYỆT DANH MỤC CÁC DỰ ÁN**

#### **Điều 5.**

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu các cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình nêu tại Điểm b, Khoản 3, Điều 2 Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg ngày 04/4/2005 đề xuất dự án thực hiện Chương trình theo Phụ lục I - Mẫu B1 kèm theo Quy chế này. Yêu cầu đề xuất dự án vào Danh mục các dự án thực hiện Chương trình được gửi tới các cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình và công bố trên Báo Khoa học và Phát triển, các trang tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ ([www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn)) và Cục Sở hữu trí tuệ ([www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)).

2. Các cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình đề xuất dự án đưa vào Danh mục các dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế quản lý Chương trình trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thông báo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 6.**

1. Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày hết hạn đề xuất dự án đưa vào Danh mục các dự án, căn cứ vào các đề xuất nhận được và trên cơ sở tự đề xuất, Cục Sở hữu trí tuệ lập Danh mục các dự án theo Phụ lục II - Mẫu B2 kèm theo Quy chế này

căn cứ vào các tiêu chí quy định tại điểm a và b khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Quy chế quản lý Chương trình.

2. Ban Thư ký Chương trình có trách nhiệm xem xét, đánh giá, phân loại từng dự án trong Danh mục các dự án và trình Ban Chỉ đạo Chương trình.

3. Ban Chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm duyệt và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các dự án trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

4. Thông báo tóm tắt về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp được công bố trên Chương trình VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Báo Diễn đàn doanh nghiệp. Thông báo chi tiết về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án và Danh mục các dự án đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt được công bố trên Báo Khoa học và Phát triển, các trang tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ ([www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn)) và Cục Sở hữu trí tuệ ([www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)).

### Chương III

## ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Điều 7.

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án (sau đây gọi là “Hồ sơ”) bao gồm các tài liệu sau đây:

a) Phiếu đăng ký chủ trì thực hiện dự án theo Phụ lục III - Mẫu B3 kèm theo Quy chế này;

b) Thuyết minh dự án theo Phụ lục IV - Mẫu B4 kèm theo Quy chế này;

c) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án và lý lịch khoa học của chủ nhiệm dự án;

d) Thuyết minh về khả năng chủ trì thực hiện dự án của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án;

đ) Giấy xác nhận phối hợp thực hiện dự án theo Phụ lục V - Mẫu B5 kèm theo Quy chế này;

e) Tài liệu chứng minh đã hoàn thành đúng hạn việc thanh quyết toán các dự án đã được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì thực hiện (nếu có);

g) Tài liệu chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trường hợp kinh phí thực hiện dự án cần huy động từ nguồn khác ngoài nguồn kinh phí của Chương trình).

2. Hồ sơ gồm 1 bản gốc và 10 bản sao.

3. Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin theo Phụ lục VI - Mẫu B6 kèm theo Quy chế này.

4. Trước ngày hết hạn nộp Hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án có quyền rút Hồ sơ, thay Hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi Hồ sơ đã nộp. Mọi sửa đổi, bổ sung phải nộp trong thời hạn nộp Hồ sơ và là bộ phận cấu thành của Hồ sơ.

### **Điều 8.**

1. Nơi nộp Hồ sơ:

a) Đối với dự án do Trung ương trực tiếp quản lý, Hồ sơ phải được nộp cho:

#### **CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

(Văn phòng Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp)

384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

b) Đối với dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý, Hồ sơ phải được nộp cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thời hạn nộp Hồ sơ là 60 ngày, tính từ ngày thông báo về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án. Hồ sơ phải được nộp đúng hạn, ngày nhận Hồ sơ được tính là ngày ghi dấu của Bưu điện Hà Nội (trường hợp gửi qua Bưu điện cho Cục Sở hữu trí tuệ) hoặc dấu “ĐẾN” của Văn thư Cơ quan tiếp nhận Hồ sơ (trường hợp gửi trực tiếp).

## **Chương IV**

### **TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **Điều 9.**

1. Văn phòng Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

(sau đây gọi là "Văn phòng Chương trình") tiếp nhận Hồ sơ và đánh số biên nhận theo ký mã hiệu dự án và thứ tự Hồ sơ nhận được. Những thông tin về số biên nhận Hồ sơ, tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì, ngày nộp, tên, ký mã hiệu dự án được ghi trong Phiếu tiếp nhận Hồ sơ theo Phụ lục VII - Mẫu B7 kèm theo Quy chế này và gửi cho tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ.

2. Văn phòng Chương trình phân loại, tổng hợp các Hồ sơ theo từng dự án theo Phụ lục VIII - Mẫu B8 kèm theo Quy chế này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ.

### **Điều 10.**

1. Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức mở Hồ sơ công khai. Đại diện Ban Thư ký Chương trình và các tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án liên quan được mời tham dự.

Quá trình mở Hồ sơ sẽ được ghi thành biên bản, được đại diện Cục Sở hữu trí tuệ ký và đóng dấu. Biên bản mở Hồ sơ phải được làm theo Phụ lục IX - Mẫu B9 kèm Quy chế này.

Tài liệu có trong Hồ sơ được đóng dấu xác nhận của Cục Sở hữu trí tuệ.

2. Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và lập Báo cáo tổng hợp về Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án theo Phụ lục X - Mẫu B10 kèm theo Quy chế này và gửi Ban Thư ký Chương trình.

3. Những Hồ sơ được kết luận là hợp lệ và sẽ được đánh giá để chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 4 Quy chế này;
- b) Dự án nêu trong Hồ sơ là Dự án thuộc Danh mục các dự án được phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
- c) Hồ sơ có đủ các tài liệu và nộp theo quy định tại các Điều 7 và Điều 8 Quy chế này.

### **Điều 11.**

1. Việc đánh giá các Hồ sơ để tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án do Hội đồng chuyên môn tiến hành. Hội đồng chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập, có từ 9 đến 11 thành viên với cơ cấu như sau:

- a) 1/3 là đại diện của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính;
- b) 2/3 là đại diện các đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình có chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực của dự án; các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực của dự án và đại diện các tổ chức, cá nhân có khả năng hưởng lợi từ dự án.

2. Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và phối hợp thực hiện dự án không được tham gia Hội đồng chuyên môn để xem xét, đánh giá Hồ sơ do mình nộp.

3. Việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án căn cứ vào kết quả đánh giá Hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

4. Chỉ các Hồ sơ được coi là hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 mới được sử dụng để đánh giá, tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án.

### **Điều 12.**

1. Việc đánh giá các Hồ sơ được tiến hành bằng cách cho điểm theo từng tiêu chí quy định tại các Điều 6 và Điều 10 Quy chế quản lý Chương trình. Số điểm tối đa cho một Hồ sơ là 100, cụ thể phân chia theo các tiêu chí như sau:

a) Tiêu chí về tính thống nhất, bao quát và điển hình của dự án: cho mức tối đa 15 điểm;

b) Tiêu chí về tính khả thi của dự án: cho mức tối đa 60 điểm;

c) Tiêu chí về tính hiệu quả của dự án: cho mức tối đa 25 điểm;

Chi tiết về đánh giá các tiêu chí và mức điểm để đánh giá tương ứng được quy định trong Phụ lục XI - Mẫu B11 kèm theo Quy chế này.

2. Trình tự đánh giá các Hồ sơ của Hội đồng chuyên môn được quy định tại Điều 13 Quy chế này.

### **Điều 13.**

1. Hội đồng chuyên môn phân công 02 thành viên am hiểu sâu lĩnh vực của từng dự án làm phản biện để nhận xét và đánh giá tất cả các Hồ sơ liên quan đến từng dự án. Trường hợp Hội đồng không có đủ chuyên gia am hiểu sâu về nội dung của dự án thì Hội đồng có thể mời chuyên gia bên ngoài để viết nhận xét.

2. Thành viên phản biện có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích, so sánh các Hồ sơ liên quan đến từng dự án và viết bản nhận xét đánh giá từng Hồ sơ theo các tiêu chí quy định tại Điều 6 và Điều 10 Quy chế quản lý Chương trình.



3. Hội đồng tổ chức họp khi có ít nhất 2/3 thành viên có mặt, nghe ý kiến nhận xét, đánh giá của Thành viên phản biện, ý kiến góp ý của các Thành viên khác, kiến nghị những sửa đổi, bổ sung cần thiết về những nội dung hoặc các điểm cần lưu ý để hoàn thiện và tiến hành cho điểm vào Phiếu đánh giá đối với từng Hồ sơ.

4. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm kiểm và lập biên bản kiểm phiếu đánh giá theo Phụ lục XII - Mẫu B12 kèm theo Quy chế này đối với từng Hồ sơ, lập và gửi Báo cáo kết quả đánh giá các Hồ sơ theo Phụ lục XIII - Mẫu B13 kèm theo Quy chế này cho Cục Sở hữu trí tuệ.

#### **Điều 14.**

1. Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu các tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ đăng ký đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Quy chế này theo kiến nghị của Hội đồng chuyên môn trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày thông báo.

2. Cục Sở hữu trí tuệ căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá các Hồ sơ do Hội đồng chuyên môn lập và kết quả hoàn thiện Hồ sơ của các tổ chức, cá nhân liên quan theo yêu cầu tại khoản 1 Điều này, tiến hành chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án theo nguyên tắc quy định tại Điều 15 Quy chế này.

#### **Điều 15.**

1. Tổ chức, cá nhân được chọn chủ trì thực hiện dự án nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Hồ sơ được đánh giá với trung bình tổng số điểm cao nhất trong số những Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án đó và trung bình tổng số điểm phải đạt tối thiểu là 70 điểm, trong đó, trung bình số điểm về tính khả thi phải đạt tối thiểu 50 điểm.

Trường hợp đối với một dự án có nhiều Hồ sơ được đánh giá với cùng trung bình tổng số điểm thì chọn Hồ sơ theo thứ tự ưu tiên đối với Hồ sơ được đánh giá với trung bình số điểm về tính khả thi và (sau đó) về tính hiệu quả của dự án cao hơn.

b) Hồ sơ được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng các kiến nghị (nếu có) của Hội đồng chuyên môn và trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Quy chế này.

2. Trường hợp chỉ có một Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện được nộp đối với một

dự án thì việc đánh giá, chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án vẫn được tiến hành theo các tiêu chí và trình tự quy định tại các Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

## **Chương V**

### **PHÊ DUYỆT, CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **Điều 16.**

1. Cục Sở hữu trí tuệ lập báo cáo kết quả chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án theo Phụ lục XIV - Mẫu B14 kèm theo Quy chế này và gửi Ban Thư ký Chương trình xem xét, trình Ban Chỉ đạo Chương trình.

2. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xem xét và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được báo cáo của Ban Thư ký theo quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 17.**

1. Kết quả chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án sau khi được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt sẽ được thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan và được công bố trên Báo Khoa học và Phát triển, các trang tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Sở hữu trí tuệ.

2. Nội dung công bố bao gồm: Tên dự án; tóm tắt mục tiêu, yêu cầu và nội dung của dự án; dự kiến sản phẩm (kết quả) của dự án; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án; tên và địa chỉ của chủ nhiệm dự án; tên và địa chỉ của các tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án; kinh phí và thời hạn thực hiện dự án.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18.** Việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án đối với các dự

án được Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định phù hợp với Quy chế này.

**Điều 19.**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định căn cứ vào đề nghị của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Mạnh Hải**

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B1 - DMDA**

(Cơ quan đề xuất)

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC NHÓM DO TRUNG ƯƠNG  
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ**

thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp  
thực hiện trong kế hoạch năm 200..... và 200.....

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm 200.....  
của (cơ quan đề xuất))

TT	Tên dự án	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Mục tiêu/ Yêu cầu	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1						
2						
3						
4						
...						

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC NHÓM DO TRUNG ƯƠNG ỦY QUYỀN  
CHO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp  
thực hiện trong kế hoạch năm 200..... và 200.....

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm 200.....  
của (cơ quan đề xuất))

TT	Tên dự án	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Mục tiêu/ Yêu cầu	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1						
2						
3						
4						
...						

**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B2 - DMDA**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA DOANH NGHIỆP**  
Dự kiến thực hiện trong kế hoạch năm .....

TT	Tên dự án	Ký mã hiệu	Loại dự án	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu của dự án	Tóm tắt nội dung dự án	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian		Điều kiện chủ trì dự án	Đối tượng tham gia/hưởng lợi từ dự án	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	
							Bắt đầu	Kết thúc			Tổng	năm 200...
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												

**CỤC TRƯỞNG**

**Phụ lục III**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKH  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B3-PĐK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm 200.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ**  
**CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

Kính gửi: **Cục Sở hữu trí tuệ (\*)**

(Văn phòng Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp)  
384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tổ chức, cá nhân dưới đây đăng ký chủ trì thực hiện dự án:

- 1. Tên dự án** .....  
.....  
Ký mã hiệu: .....
- 2. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án**  
Tên:.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại:..... Email: .....  
Số tài khoản: .....  
Đại diện pháp lý (của tổ chức đăng ký chủ trì): .....
- 3. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm dự án**  
Họ và tên: ..... Chức vụ:.....  
Học hàm:..... Học vị: .....  
Địa chỉ:..... Điện thoại: .....

\* Đối với dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý, Phiếu đăng ký được gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

#### 4. Tài liệu kèm theo

- (i) Thuyết minh dự án (..... bản);
- (ii) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án và lý lịch khoa học của chủ nhiệm dự án (.....bản);
- (iii) Thuyết minh về khả năng chủ trì thực hiện dự án của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án (..... bản);
- (iv) Tài liệu xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án (..... bản);
- (v) Tài liệu chứng minh khả năng huy động kinh phí từ nguồn khác để thực hiện dự án (..... bản).

Chúng tôi cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong Hồ sơ là đúng sự thật và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án khi được tuyển chọn.

**Cá nhân đăng ký chủ nhiệm dự án**

(Họ, tên và chữ ký)

**Tổ chức, cá nhân  
đăng ký chủ trì thực hiện dự án**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu của  
tổ chức chủ trì)

**Phụ lục IV**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKH  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B4 - TMDA**

**THUYẾT MINH DỰ ÁN**

**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:**.....

Ký mã hiệu:.....

**2. Thời gian thực hiện:**..... tháng (từ tháng.... năm 200.... đến tháng.... năm 20.....)

**3. Cấp quản lý:** .....

**4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án:**

Tên đầy đủ: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Email:.....

Số tài khoản (của tổ chức):.....

Đại diện pháp lý (của tổ chức): .....

Chức vụ (của cá nhân): .....

Học hàm (của cá nhân): .....

Học vị (của cá nhân): .....

**5. Dự kiến kinh phí thực hiện:**

Tổng kinh phí thực hiện dự án:..... triệu đồng

Trong đó:

- Từ ngân sách Trung ương: ..... triệu đồng

- Từ ngân sách địa phương: ..... triệu đồng

- Từ các doanh nghiệp tham gia: ..... triệu đồng

- Từ các nguồn khác: ..... triệu đồng

**II. PHẦN THUYẾT MINH CHI TIẾT**

**1. Căn cứ xây dựng dự án** (Chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế -



xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, ngành, địa phương; Quyết định phê duyệt Danh mục các dự án; vấn đề và nhiệm vụ đặt ra cần giải quyết,...):

.....

.....

**2. Mục tiêu của dự án** (Mục tiêu chung, cụ thể và mục tiêu nhân rộng từ mô hình dự án):

.....

.....

**3. Nội dung của dự án** (Các nội dung công việc chính phải thực hiện để đạt được mục tiêu của dự án):

.....

.....

**4. Sản phẩm, kết quả của dự án** (Những sản phẩm, kết quả phải đạt được khi triển khai các nội dung dự án): .....

.....

### 5. Phương án triển khai dự án

a) Phương án tổng thể triển khai dự án:.....

.....

b) Kế hoạch chi tiết, biện pháp, tiến độ thực hiện các nội dung dự án:

### **Bảng 1: Các hạng mục công việc và tiến độ thực hiện dự án**

STT	Công việc thực hiện các nội dung dự án	Biện pháp thực hiện	Mục tiêu/kết quả /sản phẩm phải đạt	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)	Tổ chức, cá nhân thực hiện

### 6. Tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án

**Bảng 2: Tên, nội dung công việc, tiến độ và dự kiến kinh phí tương ứng của tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên, địa chỉ	Nội dung công việc thực hiện	Mục tiêu/kết quả /sản phẩm phải đạt	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)	Dự kiến kinh phí

### 7. Các cá nhân tham gia thực hiện dự án

(Ghi rõ những người có đóng góp chính thuộc tất cả các tổ chức chủ trì và phối hợp thực hiện dự án)

#### **Bảng 3. Tên, cơ quan công tác và kinh nghiệm của cá nhân thực hiện dự án**

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Thời gian làm việc (số tháng)	Ghi chú

### 8. Yêu cầu đối với sản phẩm, kết quả của dự án

#### **Bảng 4: Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm của dự án**

STT	Kết quả, sản phẩm và các tiêu chí đánh giá chủ yếu	Đơn vị đo	Mức phải đạt	Ghi chú

### 9. Kinh phí thực hiện dự án và nguồn phân theo các khoản chi

**Bảng 5: Dự toán và phân chia kinh phí thực hiện dự án**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn kinh phí	Tổng số kinh phí	Trong đó:				
			Chi phí lao động trực tiếp	Thuê khoán chuyên môn	Nguyên vật liệu, năng lượng	Máy móc, thiết bị	Chi quản lý dự án và chi khác
	Tổng						
	Trong đó:						
1	Ngân sách Trung ương						
2	Ngân sách địa phương						
3	Đóng góp của các doanh nghiệp						
4	Nguồn khác						

**Bảng 6. Chi tiết khoản chi phí lao động trực tiếp, thuê khoán chuyên môn**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						TƯ	ĐP	Khác
Tổng								

**Bảng 7. Chi tiết khoản nguyên vật liệu, năng lượng**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						TƯ	ĐP	Khác
Tổng								

**Bảng 8. Chi tiết khoản máy móc, thiết bị**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						TƯ	ĐP	Khác
Tổng								

**Bảng 9. Chi tiết khoản chi quản lý dự án và các khoản chi khác**

(Công tác phí: lưu trú, đi lại...; tổ chức và quản lý dự án; chi phí kiểm tra, nghiệm thu dự án; chi phí tổ chức hội nghị; viết báo cáo; in ấn tài liệu; và các khoản chi khác)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						TƯ	ĐP	Khác
Tổng								

**10. Đối tượng tham gia/hưởng lợi/sử dụng kết quả của dự án** (Tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia/hưởng lợi/sử dụng kết quả của dự án; dự kiến số lượng, danh sách đối tượng tham gia/hưởng lợi/sử dụng kết quả của dự án):

.....

.....

**11. Dự kiến hiệu quả kinh tế - xã hội** (Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội trực tiếp của dự án và theo khả năng nhân rộng từ mô hình của dự án):

.....

.....

**12. Dự báo rủi ro và giải pháp phòng ngừa** (Dự báo các rủi ro có thể xảy ra gây

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

ảnh hưởng tới hiệu quả của dự án; các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro):

**13. Kiến nghị** (các kiến nghị, đề xuất để đảm bảo thực hiện hiệu quả dự án):

.....  
.....  
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**Cá nhân đăng ký  
chủ nhiệm dự án**  
(Ký tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

**Tổ chức, cá nhân đăng ký  
chủ trì thực hiện dự án**  
(Ký tên, đóng dấu đối với tổ chức)

09694998

**Phụ lục V**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Mẫu B5 - PHDA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 200.....

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**PHỐI HỢP THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

**Kính gửi:**

**Cục Sở hữu trí tuệ**

(Văn phòng Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp)  
384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tổ chức, cá nhân dưới đây xác nhận việc đăng ký phối hợp thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp:

**1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện dự án:**

Tên đầy đủ: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại:..... Email: .....  
Số tài khoản (của tổ chức): .....  
Đại diện pháp lý (của tổ chức): .....  
Chức vụ (của cá nhân):.....  
Học hàm (của cá nhân):.....  
Học vị (của cá nhân): .....

**2. Thông tin liên quan đến dự án:**

Tên dự án: .....  
.....  
**Ký mã hiệu:** .....  
**Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án:**  
Tên đầy đủ:.....

09694998

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Email:.....

Số tài khoản (của tổ chức): .....

Đại diện pháp lý (của tổ chức):.....

Tổ chức, cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện dự án cam kết hoàn thành đúng hạn và bảo đảm yêu cầu đặt ra đối với phần công việc được giao trong Thuyết minh dự án.

**Tổ chức, cá nhân**  
**đăng ký phối hợp thực hiện dự án**  
(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu của tổ chức đăng ký)

**Phụ lục VI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Mẫu B6 - TTTHS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỒ SƠ**

**ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

1. **Tên dự án:** .....  
Ký mã hiệu: .....
2. **Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án:**  
Tên đầy đủ: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại:..... Email: .....  
Số tài khoản (của tổ chức): .....  
Đại diện pháp lý (của tổ chức):.....  
Chức vụ (của cá nhân):.....  
Học hàm (của cá nhân):.....  
Học vị (của cá nhân): .....

**3. Danh mục tài liệu:**

STT	Tên tài liệu	Số bản	Bản gốc	Bản sao	Ghi chú

**Tổ chức, cá nhân**  
**đăng ký chủ trì thực hiện dự án**  
(Ký tên, đóng dấu - đối với tổ chức)



**Phụ lục VII**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B7 - PTNHS**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SHTT-HTTV

V/v: Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký  
tuyển chọn tổ chức, cá nhân  
chủ trì thực hiện dự án

Hà Nội, ngày      tháng      năm 200...

**PHIẾU TIẾP NHẬN**  
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

Kính gửi:                      (tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ)

Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận được Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án với các thông tin sau đây:

1. **Tên dự án:** .....
- Ký mã hiệu: .....
2. **Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án**
- Tên đầy đủ: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Email:.....
- Số tài khoản (của tổ chức): .....
- Đại diện pháp lý (của tổ chức): .....
- Chức vụ (của cá nhân):.....

Học hàm (của cá nhân): .....

Học vị (của cá nhân): .....

3. Mã số biên nhận Hồ sơ: .....

4. Ngày tiếp nhận Hồ sơ: .....

Thời gian mở Hồ sơ và kết quả đánh giá, tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án.

**Nơi nhận:**

Như trên;

Lưu: VT, HTTV.

**CỤC TRƯỞNG**

**Phụ lục VIII**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKH  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B8 - TMDA**

**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH  
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ  
CỦA DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**BẢNG TỔNG HỢP, PHÂN LOẠI  
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN  
thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

- 1. Dự án: .....
- Ký mã hiệu: .....
- Tổng số Hồ sơ: .....
- Chi tiết về các Hồ sơ:

STT	Số biên nhận Hồ sơ	Ngày nộp	Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì	Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm dự án	Ghi chú

- 2. Dự án: .....
- Ký mã hiệu: .....

Tổng số Hồ sơ: .....

Chi tiết về các Hồ sơ:

STT	Số biên nhận Hồ sơ	Ngày nộp	Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì	Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm dự án	Ghi chú

.... (tiếp)

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phụ lục IX**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B9 - BBMHS**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 200...

**BIÊN BẢN**

**MỞ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

1. Tên dự án: .....
- Ký mã hiệu: .....
2. Địa điểm mở Hồ sơ: .....
3. Thời gian mở Hồ sơ: ....., ngày...../...../200.....
4. Đại diện các cơ quan và tổ chức, cá nhân liên quan tham gia mở Hồ sơ:

STT	Họ và tên	Cơ quan, tổ chức
		(Cục Sở hữu trí tuệ)
		(Ban Thư ký Chương trình)
		(Văn phòng Chương trình)
		(Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án)
		(Các cơ quan liên quan khác)

5. Tình trạng các Hồ sơ đăng ký chủ trì dự án:

- Tổng số Hồ sơ: .....
- Số Hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ:.....

6. Kiểm tra các Hồ sơ:

TT	Số biên nhận Hồ sơ	Tên tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ	Thời hạn nộp Hồ sơ		Số bản (gốc/sao)	Các tài liệu trong Hồ sơ **							Kết luận về Hồ sơ			
			Nộp trong thời hạn	Nộp * sau thời hạn		(i)	(ii)	(iii)	(iv)	(v)	(vi)	(vii)	Hợp lệ	Không hợp lệ		

Ghi chú:

\* Hồ sơ nộp sau thời hạn quy định sẽ được đánh dấu “x” vào ô tương ứng nhưng không được mở.

\*\* Tài liệu được kiểm tra (nếu có) sẽ được đánh dấu “x” vào ô tương ứng được ký hiệu từ (i) đến (vi) tương ứng với các tài liệu sau đây:

(i): Phiếu đăng ký chủ trì thực hiện dự án;

(ii): Thuyết minh dự án;

(iii): Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án và lý lịch khoa học của chủ nhiệm dự án;

(iv): Thuyết minh về khả năng chủ trì thực hiện dự án của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án;

(v): Giấy xác nhận phối hợp thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án;

(vi): Tài liệu chứng minh đã hoàn thành đúng hạn việc thanh quyết toán các dự án đã được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì thực hiện (nếu có);

(vii): Tài liệu chứng minh khả năng huy động kinh phí từ nguồn khác để thực hiện dự án (trường hợp kinh phí thực hiện dự án cần huy động từ nguồn khác ngoài nguồn kinh phí của Chương trình).

7. Danh sách những Hồ sơ hợp lệ:

- Trong số ..... Hồ sơ đã nộp, có ..... Hồ sơ hợp lệ.

0965998  
 Tel: +84-8-38456684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
 LAWSON

- Danh sách Hồ sơ hợp lệ:

<b>TT</b>	<b>Số biên nhận Hồ sơ</b>	<b>Tên tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ</b>	<b>Ghi chú</b>

**Tổ chức, cá nhân  
nộp Hồ sơ (nếu có mặt)**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Ban Thư ký  
Chương trình**  
(Họ, tên và chữ ký)

**Cục Sở hữu trí tuệ**  
(Họ, tên, chữ ký và  
đóng dấu)

**Phụ lục X**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B10 - BCTHDA**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**  
**VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

1. Tổng số Hồ sơ đã nộp: .....
  2. Tổng số Hồ sơ hợp lệ: .....
  3. Chi tiết về từng Hồ sơ hợp lệ đối với từng dự án như sau:.....
- (i) Dự án: .....
- Ký mã hiệu: .....
- Tổng số Hồ sơ đã nộp: ..... Tổng số Hồ sơ hợp lệ: .....
- Chi tiết về các Hồ sơ hợp lệ:

STT	Số biên nhận Hồ sơ	Ngày nộp	Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án	Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm dự án	Ghi chú



(il) Dự án: .....

Ký mã hiệu: .....

Tổng số Hồ sơ đã nộp: ..... Tổng số Hồ sơ hợp lệ: .....

Chi tiết về các Hồ sơ hợp lệ:

STT	Số biên nhận Hồ sơ	Ngày nộp	Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án	Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm dự án	Ghi chú

CỤC TRƯỞNG

**Phụ lục XI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B11 - PDG**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN  
TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 200...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

1. Họ và tên Thành viên Hội đồng chuyên môn:

.....

2. Tên dự án: .....

.....

Ký mã hiệu:.....

3. Mã số Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án:.....

4. Tên của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án:

5. Bảng điểm theo các tiêu chí đánh giá

**Tiêu chí 1: Tính thống nhất, bao quát và điển hình của dự án**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
<b>1</b>	<b><i>Tính thống nhất, bao quát và điển hình của dự án:</i></b>	<b>15</b>	
1.1	<i>Mục tiêu dự án với mục tiêu Chương trình</i>	5	
1.2	<i>Nội dung dự án với nội dung Chương trình</i>	5	
1.3	<i>Vấn đề, nhiệm vụ mà dự án giải quyết mang tính phổ biến hoặc là nhu cầu của nhiều doanh nghiệp, của một địa phương hoặc khu vực</i>	5	
	<b><i>T1 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 1</i></b>		
	<b><i>Nhận xét:</i></b>		

**Tiêu chí 2: Tính khả thi của dự án**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
2	<b>Tính khả thi của dự án:</b>	<b>60</b>	
2.1	<b>Căn cứ xây dựng dự án:</b>	5	
	- Căn cứ xây dựng dự án đầy đủ và phù hợp với chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, ngành, địa phương	3	
	- Dự án thuộc Danh mục các dự án được phê duyệt cho thực hiện trong năm kế hoạch	2	
	<b>Nhận xét:</b>		
2.2	<b>Mục tiêu của dự án:</b>	<b>5</b>	
	- Mục tiêu được nêu một cách rõ ràng, đầy đủ, có thể định lượng và định tính được	1	
	- Mục tiêu của dự án phù hợp với chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của ngành, địa phương	2	
	- Mục tiêu nhân rộng từ mô hình dự án	2	
	<b>Nhận xét:</b>		
2.3	<b>Nội dung của dự án:</b>	<b>10</b>	
	- Nội dung dự án rõ ràng, không trùng với các nội dung đã thực hiện thuộc các dự án khác	5	
	- Nội dung dự án đầy đủ và hợp lý để đạt được mục tiêu và thu được sản phẩm, kết quả hoặc giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ mà dự án đã đặt ra	5	
	<b>Nhận xét:</b>		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
2.4	<p><i>Phương án triển khai dự án:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở khoa học và tính khả thi của phương án tổng thể triển khai dự án</li> <li>- Tính cụ thể, đầy đủ, chi tiết và hợp lý của kế hoạch triển khai từng nội dung, hạng mục công việc của dự án</li> <li>- Tính khoa học, hợp lý, sáng tạo trong việc lựa chọn, bố trí, sắp xếp từng hạng mục công việc để thực hiện nội dung của dự án đảm bảo đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra</li> <li>- Tính hợp lý trong bố trí nhân lực, tiến độ thực hiện các hạng mục công việc</li> <li>- Tính khả thi, hợp lý của các biện pháp triển khai từng hạng mục công việc, nội dung của dự án</li> </ul> <p><b>Nhận xét:</b></p>	<p><b>15</b></p> <p>3</p> <p>3</p> <p>3</p> <p>3</p> <p>3</p>	
2.5	<p><i>Năng lực triển khai dự án của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính phù hợp về trình độ, chuyên môn của các cá nhân tham gia thực hiện dự án đối với các nội dung dự án</li> <li>- Năng lực tổ chức quản lý và kinh nghiệm chủ trì dự án của tổ chức/cá nhân chủ trì dự án và của chủ nhiệm dự án</li> <li>- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án cho phép triển khai các nội dung dự án</li> </ul> <p><b>Nhận xét:</b></p>	<p><b>10</b></p> <p>2</p> <p>3</p> <p>5</p>	

09694998

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
2.6	<i>Đối tượng được hỗ trợ/hưởng lợi /tham gia dự án:</i>	<b>5</b>	
	- Tính hợp lý về tiêu chí lựa chọn đối tượng được hỗ trợ/hưởng lợi từ dự án	3	
	- Khả năng lựa chọn các đối tượng được hỗ trợ/hưởng lợi/tham gia dự án	2	
	<b>Nhận xét:</b>		
2.7	<i>Phương án tài chính:</i>	<b>10</b>	
	- Tính chi tiết của dự toán kinh phí	2	
	- Kinh phí đề xuất có căn cứ, sát thực tế	3	
	- Phân bổ hợp lý kinh phí cho các khoản chi tương ứng để thực hiện dự án	3	
	- Tính khả thi của việc huy động các nguồn kinh phí khác cho việc thực hiện dự án (có căn cứ, cam kết của các đối tác tham gia trong việc đóng góp kinh phí...)	2	
	<b>Nhận xét:</b>		
	<b><i>T2 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 2</i></b>		

**Tiêu chí 3: Tính hiệu quả của dự án**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
3	<b>Tính hiệu quả của dự án:</b>	25	
3.1	<b>Kết quả, sản phẩm của dự án:</b>	15	
	- Giá trị của sản phẩm, kết quả đối với doanh nghiệp, địa phương, khu vực (giá trị sử dụng chung, nhân rộng)	5	
	- Giá trị của sản phẩm, kết quả đối với nhiệm vụ đặt ra và nhu cầu của doanh nghiệp, địa phương, khu vực	5	
	- Lợi ích của doanh nghiệp, địa phương từ dự án	5	
	<b>Nhận xét:</b>		
3.2	<b>Phân tích và phương án giảm thiểu rủi ro:</b>	10	
	- Dự báo và phân tích những rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dự án	5	
	- Phương án giảm thiểu rủi ro	5	
	<b>Nhận xét:</b>		
<b>T3 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 3</b>			

**Tổng số điểm đánh giá cho Hồ sơ (T = T1 + T2 + T3): .....**

**6. Khuyến nghị của thành viên Hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi đối với Hồ sơ:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Họ tên và chữ ký)

**Phụ lục XII**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B12-DMDA**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN  
TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 200...

**BIÊN BẢN**

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ  
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Tên Dự án: .....

Ký mã hiệu: .....

Số thành viên Hội đồng:.....thành viên; Số thành viên có mặt:.....thành viên

Số phiếu phát ra:.....; Số phiếu thu về: .....; Số phiếu hợp lệ: .....

**Kết quả kiểm phiếu:**

TT	Số biên nhận Hồ sơ	Tên tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ	Kết quả kiểm Phiếu đánh giá Hồ sơ		Ghi chú
			Trung bình tổng số điểm (theo thứ tự từ cao xuống thấp)	Trung bình số điểm về tính khả thi	

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**Phụ lục XIII**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B13 - THDA**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN TUYỂN CHỌN  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ  
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN  
thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ  
384 - 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Căn cứ Quyết định số.....ngày ...../...../200..... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Hội đồng chuyên môn đã họp ngày ...../...../200 .... để đánh giá các Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Kết quả đánh giá như sau:

1. Tổng số Hồ sơ được đánh giá: .....; Số dự án liên quan: ..... dự án.
2. Chi tiết kết quả đánh giá các Hồ sơ : .....

STT	Số biên nhận của Hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ	Trung bình tổng số điểm	Dự án		Ghi chú
				Tên dự án	Ký mã hiệu	

**THỦ KÝ HỘI ĐỒNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Số 13 - 14 - 6 - 2006  
Số 14 - 14 - 6 - 2006

**CÔNG BAO**

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



**Phụ lục XIV**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BKHCN  
ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**Mẫu B14 - BCTHDA**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN**  
**thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp**

Kính gửi: Ban Thư ký Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện dự án của Hội đồng chuyên môn; kết quả sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ và quy định tại Điều 15 Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án, các tổ chức, cá nhân sau đây đáp ứng các điều kiện để được chọn chủ trì thực hiện dự án:

STT	Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án	Chủ nhiệm dự án	Tên dự án	Ký mã hiệu	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú (Số biên nhận Hồ sơ...)

**CỤC TRƯỞNG**

Văn phòng Chính phủ xuất bản

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovp@cpvt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng